

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ  
TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

**Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không**

**Tập 333**

Xin mời mở quyển kinh ra, “Khoa Hội” trang thứ 49, kinh văn hàng thứ nhất: “Tam Bối Vãng Sanh Đệ Nhị Thập Tứ”. Phẩm này cùng với phẩm phía sau “Vãng Sanh Chánh Nhân” là nói đến việc vãng sanh thì cần phải có đủ những điều kiện gì. Nói cách khác là chuyên nói về phương pháp niệm Phật vãng sanh, cho nên hai phẩm này vô cùng quan trọng. Nếu chúng ta là người mong cầu được vãng sanh ngay trong một đời này thì phải đặc biệt lưu ý phẩm này.

Xin xem kinh văn:

***“Phật cáo A-nan, thập phương thế giới, chư thiên nhân dân, kỳ hữu chí tâm, nguyện sanh bỉ quốc, phàm hữu tam bối”.***

Đây là đoạn thứ nhất, nói đến ba bậc vãng sanh. “Tam bối” chính là ba loại cấp bậc không giống nhau. Phật gọi và nói với ngài A-nan, thông thường là gọi đến tên thì phần kinh văn phía sau đó sẽ đặc biệt quan trọng. Đây là nhắc nhở Ngài. A-nan là người đại biểu cho tất cả chúng ta, gọi Ngài A-nan thì nghĩa là gọi chúng ta. Ở chỗ này có phần của chúng ta hay không? Có! Bạn xem “*thập phương thế giới, chư thiên nhân dân*”, chúng ta được bao gồm trong số thập phương thế giới chư thiên nhân dân. Hiện tại vấn đề là ở chỗ chúng ta có “chí tâm nguyện sanh” hay không, nghĩa là có cái nguyện vọng như vậy hay không? Chân thật phát tâm nguyện sanh Tây Phương Tịnh Độ.

Phải biết rằng cái thế gian này rất khổ, khi tôi vừa bước vào thì có vị đồng tu nói với tôi, em trai của ông đã nhảy lầu tự sát ở phía bên đối diện với chỗ của chúng ta. Cũng có người nói với tôi ở nơi này đã từng xảy ra hai ba sự việc như vậy. Người học Phật chúng ta biết được, tự sát thì họ nhất định sẽ tìm người thế thân, nếu họ tìm người thế thân thì sự việc thế này sẽ liên tục không ngừng phát sinh, cho nên cần phải siêu độ cho họ. Cư Sĩ Lâm ở đối diện với bên đó, buổi tối hôm nay chúng ta giảng kinh, sẽ đem công đức giảng kinh này hồi hướng cho những người tự sát bên đó. Tự sát thì sẽ vô cùng đau khổ. Kinh nói, trước khi họ tìm được người thế thân, cứ mỗi 7 ngày thì họ sẽ diễn lại cái khổ của việc tự sát một lần nữa, mỗi 7 ngày thì có một lần, mãi cho đến khi họ tìm được người thế

thân thì họ mới có thể thoát ly, rất khổ! Rất nhiều người không hiểu được chân tướng sự thật.

Cho nên chúng ta ở tại thế gian này cho dù chịu phải rất nhiều uất ức thì phải an tâm, phải tùy thuận, vì sao vậy? Trong đời này chúng ta ở trong cuộc sống thường ngày, bất luận gặp thuận cảnh hay nghịch cảnh thì đều là trong mạng đã có sẵn, là do nghiệp lực trong đời quá khứ chiêu cảm. Trong kinh Phật nói về sự việc này rất rõ ràng, hết thấy chúng sanh đều có hai loại nghiệp lực. Một loại nghiệp lực gọi là dẫn nghiệp, dẫn dắt bạn đi đến con đường nào đó để đầu thai. Loại thứ hai là mãn nghiệp, mãn nghiệp chính là trong đời quá khứ chúng ta tạo tác thiện và bất thiện. Cái nghiệp lực này chính là những cảnh ngộ mà trong đời này của chúng ta gặp phải, như là sự giàu nghèo sang hèn, đây là mãn nghiệp. Đã là nghiệp tạo ra trong quá khứ thì sao lại có thể không nhận chịu được. Trong lúc nhận chịu, đối với thuận cảnh thiện duyên chúng ta không khởi tâm tham ái, đối với nghịch cảnh ác duyên thì không sanh tâm sân hận, như vậy nghiệp của chúng ta sẽ được tiêu trừ. Nghiệp trong đời quá khứ tạo ra thì nhất định phải tiêu trừ, nếu bạn không tiêu trừ thì không ra khỏi tam giới. Tu học pháp môn niệm Phật là đối nghiệp vắng sanh, chúng ta cũng hy vọng cố gắng hết sức để mang ít một chút. Cho nên có cơ duyên để tiêu trừ thì là việc tốt, không phải việc xấu. Càng là sự việc khó nhằn, mà bạn có thể nhằn thì bạn tiêu trừ được càng nhiều, tiêu được càng nhanh. Phải nên biết, bất luận là bị sỉ nhục, giày vò như thế nào, hết thấy đều là tiêu nghiệp chướng của chính mình. Gặp phải hoàn cảnh như thế nào thì cũng buông xuống hết thấy, cái gì cũng không nên nghĩ đến, nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Ngày nào được vắng sanh thì Phật Bồ-tát sẽ an bài, không cần chúng ta phải bận tâm, cũng không cần phải lo lắng, công phu đạt rồi thì tự nhiên sẽ thành tựu. Phẩm kinh này đã nói, điều này quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

Phía trước chúng ta đã đọc qua phẩm “Thập Phương Phật Tán”, phẩm kinh văn này rất quan trọng, nếu không có mười phương Phật giới thiệu, chúng ta làm sao biết được có thế giới Cực Lạc, làm sao biết được có A Di Đà Phật. Cho nên người giới thiệu không phải là ai khác, mà là mười phương chư Phật Như Lai. Chúng ta nhất định phải xem rõ ràng, xem minh bạch, không phải do A-la-hán giới thiệu, không phải Bồ-tát giới thiệu, mà là chư Phật Như Lai giới thiệu. Không phải một vị Phật mà là mười phương ba đời tất cả chư Phật, việc này có thể giả được hay sao? Sự việc như vậy chúng ta gặp được rồi mà không tin, vậy thì bạn còn tin cái gì? Hết thấy chư Phật đều đến để tiến cử giới thiệu, bạn không tin vậy thì bạn tin cái gì chứ? Vì thế ở chỗ này đáng để cho chúng ta tin cậy, sau khi nghe

rồi thì phải nên phát tâm, biết được ở trong vũ trụ có một nơi tốt đến như vậy để tu hành.

Rất nhiều đồng tu viết thư cho tôi, họ phát tâm muốn xuất gia. Đến thế giới Tây Phương Cực Lạc để xuất gia thì tốt, ở thế gian này xuất gia đều không dễ dàng gì thành tựu. Vì vậy chúng ta một lòng một dạ, bất luận là tại gia hay xuất gia đều như nhau, chỉ cần bạn chí tâm nguyện sanh thì bạn nhất định được sanh. Phật tổ nói với chúng ta pháp môn này là “*vạn người tu vạn người đi*”, mấu chốt là ở bốn chữ “*chí tâm nguyện sanh*” này, một lòng một dạ cầu sanh Tịnh Độ, không có ý niệm thứ hai.

Phàm phu dẫu sao cũng là phàm phu, tuy rằng có cái duyên phần thù thắng như vậy, nghe được chư Phật Như Lai giới thiệu tiến cử cho chúng ta, nhưng mỗi một người chúng ta đích thực là tín nguyện có sâu cạn không như nhau. Có người vừa nghe liền tin sâu không nghi, có người sau khi nghe xong thì bán tín bán nghi, người người đều không như nhau. Những người trong quá khứ thuộc thế hệ trước nói với chúng ta, đầu năm Dân Quốc, lão Hòa thượng Đế Nhân có một đồ đệ làm nghề vá nôi. Câu chuyện này có ở trong quyển Ảnh Trần Hồi ức Lục. Pháp sư Đàm Hư khi đã Phật thất ở Hồng Kông, ông có một cái máy ghi âm, đầu tiên là tôi nghe được từ máy ghi âm đó mà biết. Người đồ đệ ấy làm nghề vá nôi, không được học hành, không biết chữ, cả đời sống một cuộc sống vô cùng nghèo khổ. Pháp sư Đế Nhân là bạn chơi chung với ông lúc còn nhỏ, họ sinh ra trong cùng một ngôi làng, cho nên khi còn nhỏ đã cùng nhau chơi đùa. Đến lúc nhìn thấy Pháp sư Đế Nhân xuất gia làm Pháp sư, ông rất ngưỡng mộ, nên ông đã tìm đến Pháp sư Đế Nhân yêu cầu được xuất gia. Pháp sư Đế Nhân đối với người bạn khi còn nhỏ, khuyên ông không nên xuất gia. Vì sao vậy? Tuổi tác đã cao, bốn mươi mấy tuổi rồi, trước đây hơn 40 tuổi thì coi như gần già rồi. Ngài nói ông không đi học, học kinh giáo thì không kịp nữa, con người ông lại vụng về, xuất gia thì thời khóa sớm tối ông đều không học được, vậy nếu ông ở trong chùa nhất định sẽ bị người khác kỳ thị, người ta sẽ xem thường ông, ngày tháng như vậy sẽ rất khó sống. Ngài nói với ông như vậy, nhưng không cho xuất gia thì ông không chịu. Pháp sư Đế Nhân sau cùng đã thương lượng với ông, Ngài nói: “Nếu ông thật sự muốn xuất gia, vậy thì ông phải nghe lời của tôi”. Ông nói: “Việc đó không vấn đề gì, con đã bái Pháp sư làm Sư phụ rồi thì Pháp sư nói gì con cũng đều nghe”. Như vậy Ngài đã làm thế độ cho ông, sau khi thế độ thì đưa ông về quê tìm một ngôi miếu cũ. Lúc đó là năm đầu Dân Quốc, quân phiệt cát cứ, xã hội không an định, có rất nhiều ngôi miếu nhỏ không có ai ở. Ngài tìm một ngôi miếu

nhỏ cho ông đến ở, tìm một vài cư sĩ chăm sóc cho ông, đem một ít thức ăn đến cho ông. Ngài bảo ông hãy ở nơi đó, dạy ông một câu “Nam Mô A Di Đà Phật”. Ngài nói với ông: “Ông một ngày từ sớm đến tối hãy niệm câu Phật hiệu này, niệm một rồi thì nghỉ ngơi, nghỉ ngơi khỏe rồi thì nhanh chóng niệm tiếp”. Ông chân thật biết nghe lời. Phương pháp này rất hay, không có áp lực, niệm được hơn ba năm thì công phu của ông thành tựu, ông đứng mà vắng sanh. Đây là người cách chúng ta thời gian cũng không lâu, chẳng qua chỉ là sự việc cách đây bảy tám mươi năm trước, là việc có thật không phải giả. Con người này có lòng tin sâu, ông có thể tin sâu, không hoài nghi một chút nào, lão sư dạy ông như thế nào, ông thật sự làm thế ấy. Lão Hòa thượng Đệ Nhàn ba ngày sau đó mới đến ngôi miếu này để làm hậu sự cho ông, vô cùng tán thán ông. Ngài nói: “Pháp sư giảng kinh thuyết pháp trong thiên hạ (cả đất nước Trung Hoa) không ai bằng ông; phương trượng trụ trì các tông lâm tự viện thành tựu cũng không bằng ông”. Sau khi ông vắng sanh đã đứng như vậy suốt ba ngày, cũng không có gì khác là ông tin sâu nguyện thiết, lão thật niệm Phật. Những người như chúng ta là không lão thật, cho nên bạn không thể thành tựu. Người lão thật thì nhất định có thành tựu, người lão thật thì không có tạp niệm, người lão thật thì không có phân biệt chấp trước. Vì vậy tâm của ông là thanh tịnh, tâm của chúng ta là bất bình. Vì sao mà bất bình vậy? Bạn có phân biệt, bạn có chấp trước, tâm của bạn bất bình. Cho nên Kinh Kim Cang nói phá bốn tướng: vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng. Tâm bình khí hòa, thuận cảnh thiện duyên không động tâm, nghịch cảnh ác duyên cũng không động tâm, tâm của người thọ vá nôi này là định. Ba năm không phải là thời gian rất dài, ông đã thành tựu, thành tựu một cách thù thắng như vậy, ông biết trước ngày giờ ra đi. Sự việc này, trong lúc giảng kinh tôi đã nhắc qua rất nhiều lần, rất nhiều đồng học đều biết rõ.

Tín nguyện của mỗi người chúng ta có sâu cạn khác nhau, phát tâm cũng có lớn nhỏ khác nhau. Có người thì phát tâm rất rộng lớn, có người lại phát tâm rất nhỏ, chỉ lo cho chính mình, lo cho gia đình của mình, bạn bè thân thích, hoặc là lo cho đoàn thể mình. Có một số người phát tâm chân thật có thể nghĩ đến rất nhiều chúng sanh khổ nạn ở thế gian này, tâm lượng như vậy thì lớn. Tu hành thì có người rất tinh tấn, có người thì giải đãi lười biếng. Trì tụng (trì danh, tụng kinh) thì có như pháp có bất như pháp. Như pháp là nhất tâm chuyên chú, không như pháp là đọc kinh nghe kinh mà vẫn khởi vọng tưởng. Cho nên người học Phật thì rất nhiều nhưng thật sự là thiên sai vạn biệt, tình trạng mỗi người đều không như nhau, đây là nói hiện tiền. Lại nói sâu thêm nữa thì thiện căn phước đức nhân

duyên của mỗi người trong đời quá khứ đều không như nhau, thế thì phẩm vị vãng sanh sẽ có sự sai khác rất lớn.

Trong kinh nói có ba bậc chín phẩm. Lấy một ví dụ, trong đoạn kinh văn này chúng ta có thể thấy trong tam bối có thượng bối, trung bối, hạ bối. Trong Quán Kinh nói rất tường tận, trong thượng bối thì có thượng phẩm thượng sanh, thượng phẩm trung sanh, thượng phẩm hạ sanh. Trong trung bối thì có trung phẩm thượng sanh, trung phẩm trung sanh, trung phẩm hạ sanh, vì vậy tam bối thì có chín phẩm. Phật nói đến chỗ này chúng ta liền hiểu được rồi, liền biết suy một ra ba. Ở trong 9 phẩm thì mỗi một phẩm vẫn có thượng trung hạ, 3 lần 9 là 27. Hai mươi bảy phẩm đó thì trong mỗi một phẩm lại có thượng trung hạ, phải nên biết đạo lý này. Vì vậy phẩm loại sai biệt rất lớn. Phật giới thiệu cho chúng ta chỉ nói giản lược đại khái mà thôi, tỉ mỉ hơn nữa thì bản thân chúng ta có thể thể hội được. Đại đức xưa cũng đã chú giải cho chúng ta rất hay, ví dụ như Quán Kinh nói 9 phẩm, mỗi phẩm trong 9 phẩm lại có 9 phẩm, vậy thì 9 lần 9 là 81. Nếu suy diễn rộng ra thì số phẩm vị này là vô lượng vô biên, trong vô lượng vô biên phẩm vị chỉ nói tam bối. Tam bối hàm chứa tất cả những người vãng sanh không như nhau, nhân duyên vãng sanh phức tạp đến như vậy, sự sai biệt khác xa thì không phải là người thông thường chúng ta có thể tưởng tượng ra được.

Chúng ta thường hỏi, trong vô lượng vô biên nhân duyên thì nhân duyên quan trọng nhất là gì? Việc này rất quan trọng. Ví dụ như Phật ở trong kinh thường nói với chúng ta mười pháp giới, mười pháp giới thì mỗi một pháp giới đều có vô lượng nhân duyên thành tựu. Trong vô lượng nhân duyên, nhân duyên nào là quan trọng nhất? Trong lúc giảng kinh thuyết pháp Phật thường dùng phương thức này. Ví dụ nói mười pháp giới, trong mười pháp giới thì nhân duyên quan trọng nhất của pháp giới Phật chính là tâm bình đẳng, bình đẳng là Phật. Trong vô lượng nhân duyên thành tựu Phật quả thì đây là nhân thứ nhất. Tâm của chúng ta thường bất bình, bất bình thì rất phiền phức, cho nên nếu bạn chân thật muốn cầu thành Phật đạo, vậy thì phải tu cái gì ở trong hết thảy cảnh duyên? Tu tâm bình đẳng. Tâm bình đẳng là trực tiếp thành Phật. Nhân thứ nhất của Bồ-tát là Lục Độ; nhân đầu tiên của Bích-chi Phật là Thập Nhị Nhân Duyên; nhân đầu tiên của A-la-hán là Tứ Đế; nhân thứ nhất của cõi Trời là Tứ Vô Lượng Tâm thượng phẩm thập thiện; nhân đầu tiên của cõi người là ngũ giới; nhân đầu tiên của cõi súc sanh là ngu si; nhân đầu tiên của ngạ quỷ là tham ái, tâm tham thì làm ngạ quỷ; nhân đầu tiên của địa ngục là sân hận. Đây là Phật nói nhân đầu tiên với chúng ta.

Ngày nay chúng ta muốn cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ, trong vô lượng nhân duyên của Tây Phương Tịnh Độ thì nhân duyên đầu tiên là gì? Trong kinh này đã nói với chúng ta rất rõ ràng, đó là “*phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật*”, đây là nhân đầu tiên trong vô lượng nhân duyên vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc. Vậy thì bạn phải nhớ “phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm”. Hiện tại rất nhiều người niệm Phật niệm cả một đời mà không thể vãng sanh, đây là nguyên nhân gì? Họ đã làm sai cái nhân của nó, đã quên mất việc phát Bồ-đề tâm, chỉ chú trọng ở nhất hướng chuyên niệm, vì vậy họ chỉ có một nửa mà thôi, một nửa còn lại thì họ không có. Họ cũng không biết trong giáo huấn của Phật cùng chư Tổ sư thường nói với chúng ta: có thể vãng sanh hay không quyết định ở chỗ có tín nguyện hay không. Tín nguyện ở đây chính là “Bồ-đề tâm”. Do đây mà biết có thể vãng sanh hay không thì nhân đầu tiên là bạn có phát Bồ-đề tâm hay không. **“Bồ-đề tâm” chính là tín nguyện, tin sâu nguyện thiết.** Trong sách Yếu Giải của Ngẫu Ích Đại sư đã nói rất hay, vì vậy mà Ấn Quang Đại sư đối với Yếu Giải đã tán thán bội phần, nói rằng dù cho cổ Phật tái lai làm chú giải cho Kinh A Di Đà thì cũng không thể hay hơn được nữa, tán như vậy là đã tán thán đến cực điểm.

Năm xưa khi tôi mới đến Singapore để hoằng pháp, vào lúc đó Pháp sư Diễm Bồi vẫn còn sống, ông là người bạn cũ của tôi. Trước kia khi tôi chưa xuất gia thường nghe ông giảng kinh, rất quen thuộc với ông, bởi vì tôi nghe kinh tôi đều ngồi ở hàng đầu tiên đối diện với ông, cho nên rất quen thuộc với ông. Khi tôi đến Singapore, lão Pháp sư cũng rất hiếm có, ông lớn hơn tôi 10 tuổi, ông đến sân bay để đón tôi, khi tôi đi thì ông đến sân bay để tiễn. Vì không có nhiều Pháp sư giảng kinh, cho nên ông rất quý trọng tôi. Có một lần tôi đến đạo tràng của ông để thăm ông, ông mời tôi ăn cơm, ông đã hỏi tôi, Ấn Quang Đại sư xưng tán đối với Yếu Giải của Kinh A Di Đà có phải là hơi quá không? Ông hỏi tôi, tôi trả lời với ông, tôi tự mình tu Tịnh Độ đã nhiều năm như vậy, cũng đã giảng Kinh A Di Đà rất nhiều lần, tôi cảm thấy Ấn Quang Pháp sư nói lời này rất đúng trọng tâm, không nói quá một chút nào, đích thực là rất hiếm có, cũng thật sự là đem nghi hoặc trong nhiều năm của chúng tôi phá trừ. Nghi ngờ điều gì vậy? Kinh Vô Lượng Thọ rõ ràng nói “*phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*”, nhưng có rất nhiều người chân thật niệm Phật vãng sanh giống như người thợ vá nồi, nếu bạn hỏi ông thợ vá nồi đó có phát “Bồ-đề tâm” hay không thì “Bồ-đề tâm” là cái gì ông cũng không biết, xưa nay chưa hề nghe nói qua, vậy ông vì sao lại có thể vãng sanh? Chúng ta ở trong một đời này, tận mắt nhìn thấy, tận tai nghe nói

những thoại tướng vãng sanh hiếm có, người thì đứng mà vãng sanh, người thì ngồi mà vãng sanh, biết trước ngày giờ. Thoại tướng hiếm có cũng mười mấy hai mươi người rồi, những người này có thể làm chứng minh cho ta xem. Nếu đi dò hỏi xem thử thì những người này đa số đều không biết chữ, lại dò hỏi hành nghi của họ thì họ đều là người tốt, con người họ vô cùng lương thiện từ bi, đây là người tốt chân thật trong xã hội này. Nhưng họ không biết chữ, rất nhiều người còn chưa nghe qua kinh điển, người ta dạy họ niệm Phật, họ liền lão thật mà niệm Phật, họ niệm 2-3 năm thì thật sự đã thành công. Vì vậy chúng ta cảm thấy cái “phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm” này đại khái họ chỉ có nhất hướng chuyên niệm chứ không có phát Bồ-đề tâm. Sau khi đọc xong Kinh A Di Đà Yêu Giải của Ngẫu Ích Đại sư thì mới bỗng nhiên ngộ ra, thì ra **tin sâu nguyện thiết chính là vô thượng Bồ-đề tâm**. Đây là Ngẫu Ích Đại sư đã nói, trong phần tiêu chú chú giải của Ngẫu Ích Đại sư có câu là “*phát tiên nhân chi sở vị phát*” (nói điều mà bậc tiên nhân chưa từng nói). “Phát” là phát minh, xưa nay Tổ sư Đại đức không có nói những lời này. Ngẫu Ích Đại sư đã nói ra rồi, khiến chúng ta hiểu được. Người không biết chữ, bạn vừa khuyên họ, họ liền tin sâu, tin sâu chính là Bồ-đề tâm, tin sâu phát nguyện chính là Bồ-đề tâm. Họ đã phát vô thượng Bồ-đề tâm, nhưng bản thân họ thì không biết. Nếu bạn hỏi họ “Bồ-đề tâm” là gì? Họ không biết, họ không hiểu, nhưng lòng tin của họ đối với Tịnh Tông kiên định không dao động.

Hãy xem người niệm Phật trước mắt của chúng ta, tôi nhìn thấy rất nhiều, đúng như người xưa thường nói là mong manh như sương sớm. Hạt sương xuất hiện vào buổi sớm, mặt trời vừa lên một lúc thì biến mất, bị bốc hơi mất. Họ nghe ai đó nói có pháp môn nào đó hay, một phương pháp nào đó hay thì tín tâm lập tức bị dao động. Hiện nay nghe nói tại Đại Lục có một vị Pháp sư trẻ tuổi, tuổi tác cũng không lớn lắm, đề xướng hội niệm Phật, nói niệm Phật 10 triệu câu thì có thể chứng được tam thân Phật quả. Niệm 10 triệu câu không khó, một ngày niệm mười vạn câu, mười ngày thì được một triệu câu, không cần tới một năm. Họ đến hỏi tôi, tôi nói các vị hãy thử nghiệm đi xem sao, sau khi niệm được 10 triệu câu, chưa cần tới thời gian một năm, xem bạn có chứng được tam thân Phật hay không, nếu không được thì đó là giả không phải thật, có thể làm thử nghiệm mà. Từ đây mà biết, bạn nghe được việc này, “Ồ, pháp môn này hay!”, tâm của bạn đã dao động, có thể vãng sanh hay không? Theo tôi thấy thì bạn không thể vãng sanh. Vãng sanh thì phải có tín tâm thanh tịnh, nguyện tâm kiên cố, loại người này khẳng định là vãng sanh. Còn kiểu người một dạ hai lòng thì làm sao

có thể vãng sanh? Làm gì có đạo lý này? Người này nói phương pháp này là do Bồ-tát gì đó dạy cho, người kia nói phương pháp nọ do Phật dạy cho tôi, vậy thì cao hơn Bồ-tát rồi, vậy thì bạn phải làm sao? Bạn lại bỏ cái đó để đi học cái này. Vì vậy rất nhiều người hỏi tôi nên dùng thái độ như thế nào để đối diện với những người này? Tôi liền nói với họ, trước đây chúng tôi đã từng giảng qua Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh, trong chương “Thượng phẩm thượng sanh” của Quán Kinh đã nói rất rõ ràng rất thấu triệt. “Thượng phẩm thượng sanh chương”, chúng tôi đã từng giảng riêng qua rồi, cũng có đĩa riêng để lưu hành. Lời giáo huấn sau cùng của Thế Tôn trước khi diệt độ đã dạy chúng ta những câu quan trọng hơn bất cứ thứ gì, dạy bảo chúng ta “*lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy*”. Hai câu nói này quan trọng.

Lại dạy chúng ta tứ y pháp. “*Y pháp bất y nhân*”, pháp là kinh điển, phải y theo kinh điển đã nói chứ không phải một người nào đó truyền nói, việc này thì không thể. “*Y nghĩa bất y ngữ*”, chúng ta y theo những đạo lý nghĩa lý mà trong kinh điển đã nói, ngôn ngữ không quan trọng, nói nhiều nói ít, nói sâu nói cạn, không liên quan. Phật nói câu nói này dụng ý vô cùng sâu, bởi vì Phật biết tương lai Phật pháp truyền đi bốn phương tám hướng, đất nước không giống nhau, quần tộc không như nhau, ngôn ngữ cũng khác nhau, chữ viết khác nhau thì nhất định cần phải phiên dịch, vậy thì sẽ gây nên sự hoài nghi, người ta dịch ra so với kinh văn bản gốc thì ý nghĩa có như nhau hay không? Cho nên câu này của Phật là “*y nghĩa bất y ngữ*”, chỉ cần ý nghĩa đúng thì ngôn ngữ không quan trọng, văn tự không quan trọng, chỉ cần ý nghĩa phải đúng là được. Vậy thì đã phá trừ sự nghi hoặc của chúng ta rồi. Việc dịch kinh tại Trung Quốc thì có rất nhiều kinh được dịch lại nhiều lần, ví dụ các vị đều biết Kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật ở Trung Quốc có đến 6 bản dịch, nghĩa là có đến 6 người khác nhau đã phiên dịch lại. Nguyên văn thì chỉ có một quyển, 6 quyển dịch lại này chúng ta đem ra xem, câu văn dịch ra không như nhau, nhưng ý nghĩa thì tương đồng, vậy thì được, tùy ý bạn y theo bản dịch nào cũng được. Bản dịch của Kinh Vô Lượng Thọ thì còn nhiều hơn, trong lịch sử có ghi chép, Kinh Vô Lượng Thọ từ thời triều Hán, từ thời hậu Hán mãi cho đến triều Tống là 800 năm, tổng cộng có 12 lần phiên dịch. Quyển Kinh Vô Lượng Thọ này, các vị có thể xem thấy trong phần lời tựa của cư sĩ Mai Quang Hi thì những bản dịch này nội dung sai khác rất lớn, nhất định không phải cùng một bản dịch. Nghĩa là quyển kinh gốc tiếng Phạn mà những người phiên dịch này đã dùng không phải là cùng một quyển. Hiện tại mọi người phán đoán ít nhất cũng có đến 3 loại bản tiếng Phạn không như nhau. Đây chính

là nói rõ năm xưa Thế Tôn tại thế đã tuyên giảng kinh này nhiều lần, mỗi lần giảng thì mọi người ghi chép lại không như nhau, nhiều lần tuyên giảng thì mới có cái tình trạng như vậy. Điều này rất đặc biệt, Phật thuyết hết thảy kinh xưa nay không có giảng lại một kinh nào, duy chỉ có kinh này thì đã giảng lại ít nhất ba lần. Sự chênh lệch lớn nhất là gì vậy? Chính là số lượng lời nguyện, dù là phiên dịch như thế nào thì cũng không thể có sự khác biệt lớn đến như vậy. Bạn xem bản thì 48 nguyện, bản thì 36 nguyện, có bản thì 24 nguyện, vậy thì sai khác quá lớn rồi, việc này là không thể nào. Cho nên từ chỗ này mà thấy, đây là tuyên giảng nhiều lần. Ở tại Trung Quốc cũng được phiên dịch nhiều lần, nhưng trong 12 lần dịch này thì hiện tại chỉ còn lại được 5 loại, trong Đại Tạng Kinh chỉ còn có 5 loại, 7 loại còn lại đã thất truyền rồi. Cho nên phải “*y nghĩa bất y ngữ*” để đoạn trừ đi sự nghi hoặc của chúng ta, chúng ta phải tin tưởng bản phiên dịch của cổ Đại đức nhất định là không sai, phải có cái lòng tin này.

Thứ ba là “*y liễu nghĩa, bất y bất liễu nghĩa*”. Thế nào gọi là liễu nghĩa? Ta trong đời này nhất định được lợi ích thì chính là liễu nghĩa, trong đời này ta học tập không đạt được lợi ích thì đối với ta mà nói đó không phải là liễu nghĩa. Vì vậy liễu nghĩa là người người không như nhau nhưng nhất định phải được lợi ích chân thật. Cái lợi ích chân thật này đích thực là có thể giúp đỡ ta siêu vượt lục đạo luân hồi, giúp đỡ ta thật sự thấy được A Di Đà Phật, đây đối với ta là liễu nghĩa.

Câu sau cùng là “*y trí bất y thức*”, điều này rất quan trọng. Phạm phu chúng ta luôn luôn là dùng tình cảm để làm việc. Ở đây Phật đã đặc biệt dạy bảo chúng ta phải dùng lý trí không nên dùng tình cảm, dùng tình cảm thì bạn nhất định sẽ đi con đường sai lầm.

Những lời này không những Phật thường nói, mà việc dạy học của thế gian, nhà Nho cũng vô cùng coi trọng. Nhà Nho nói “*nghĩa và lợi*”. Hai sự việc bày ra ở trước mắt chúng ta, chúng ta lấy lợi hay là lấy nghĩa. Lúc này có thể nhìn thấy được sự tu dưỡng của một người, thấy được đức hạnh của một người. Nghĩa và lợi bày ra ở trước mắt, chỉ lấy lợi không lo nghĩa vậy thì sai rồi. “*Khổng viết thành nhân, Mạnh viết thủ nghĩa*” (Khổng Tử dạy về lòng nhân, Mạnh Tử bàn về đạo nghĩa), con người nhất định phải hiểu được nhân nghĩa đạo đức, không thể xem lợi hại là hàng đầu được. Đem lợi hại ở trước mắt đặt lên hàng đầu, quên đi mất nhân nghĩa thì mất đi điều kiện của nhân đạo (cõi người). Nói cách khác, đời sau bạn sẽ không được thân người, các vị thử nghĩ xem, thân người còn không thể được thì làm sao có thể thành Phật, làm sao có thể vãng sanh Cực Lạc? Đây là

việc mà chúng ta không thể không biết. Cho nên phải y theo lý trí không thể y theo tình cảm được.

“Nghĩa” là gì? “Nghĩa” chính là có nên hay là không nên, cách làm này của ta là nên hay là không nên, không nên thì không thể làm. Phật đã phó chúc, đã dạy bảo chúng ta như vậy, chúng ta nhất định phải biết, phải y theo giáo huấn của Phật. Cho nên mỗi một người nếu thật sự hiểu được tứ y pháp thì sẽ không bị tà sư thuyết pháp làm cho mê hoặc.

Kinh Lăng Nghiêm nói thời kỳ mạt pháp tà sư thuyết pháp nhiều như cát sông Hằng, đặc biệt là vào thời đại hiện nay, thật sự là thiên hạ đại loạn. Chúng ta thường nói đến tôn giáo, tôi nghe báo cáo của người phương Tây, trong thế kỷ này đã có rất nhiều tôn giáo mới xuất hiện, toàn thế giới đại khái có khoảng bao nhiêu vậy? Hơn 2000 tôn giáo, không phải như Singapore chúng ta nói là 9 đại tôn giáo, mà là 2000 tôn giáo, làm tôi cũng giật mình. Đây đúng thật như Phật đã nói là tà sư thuyết pháp nhiều như cát sông Hằng, chúng ta không thể không cẩn thận, không thể không thận trọng. Cho nên gặp được Phật pháp là việc rất may mắn, là một việc không hề dễ chút nào.

“*Phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật*” là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc tu hành của bộ kinh này, là mấu chốt của việc vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc. Tam bối vãng sanh chúng ta hết thấy đều có phần, mấu chốt là ở nguyện, ở hạnh, ở công đức, việc này quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Nguyện hạnh công đức ở đâu vậy? Ở ngay trong cuộc sống thường ngày của chúng ta, ở ngay trong công việc, ngay trong xử sự đối người tiếp vật. Cho nên chúng ta đối với kinh giáo không thể không thuộc. Chính như ở trong kinh Phật cũng thường nói, dạy chúng ta phải thâm giải nghĩa thú, chúng ta hiểu kinh điển mà cạn thì không được. Hiểu cạn cợt thì bạn vãng sanh phẩm vị sẽ không cao, bạn phải thâm giải, càng thâm sâu càng tốt, phải hiểu cho được thấu triệt, như vậy thì vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc phẩm vị sẽ cao. Phẩm vị cao thấp có quan hệ rất lớn, vãng sanh phẩm vị thấp thì đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thời gian chúng đến Phật quả cứu cánh sẽ dài. Nếu vãng sanh phẩm vị cao, vậy thì bạn đến thế giới Tây Phương Cực Lạc tương lai thành Phật thời gian sẽ ngắn, quan trọng là ở chỗ này. Nhưng bất luận là cách nói như thế nào chỉ cần có thể vãng sanh thì đúng là nhân duyên hiếm có, cho dù là Phạm Thánh Đồng Cư Độ hạ hạ phẩm vãng sanh. Chúng ta xem thấy trong Quán Kinh, đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, hoa nở thấy Phật thì cần bao nhiêu thời gian? Mười hai kiếp, 12 kiếp theo chúng ta thấy thì rất dài, nhưng đối với hầu hết Bồ-tát, trong tâm

người tu hành mà xem thì quá ngắn. Bạn xem Kinh Hoa Nghiêm nói về Viên Giáo Sơ Trụ, chứng được Viên Giáo Sơ Trụ là Pháp Thân Bồ-tát, trải qua 41 cấp bậc, phá 41 phẩm vô minh, chứng được Phật quả cứu cánh thì cần đến bao nhiêu thời gian? Ba đại A-tăng-kỳ kiếp. Bạn ở thế giới Tây Phương Cực Lạc 12 kiếp thì đã thành tựu rồi, bạn mới hiểu được sự thù thắng của thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn mới biết được vì sao mà chư Phật Như Lai lại tán thán Tây Phương Tịnh Độ, vì quá hiếm có, bạn đi không được thì cũng hết cách. Còn nếu bạn đi được thì so sánh với hết thảy thế giới, nơi đó là lớp cấp tốc, cấp tốc nhưng cũng rất hiếm có, thành tựu của lớp cấp tốc tuyệt đối không thua gì với người tu ba đại A-tăng-kỳ kiếp.

A Di Đà Phật!

*Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ*